

Số: 4.1.3/QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025 (bổ sung),
thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 4/2025 và 6 tháng cuối năm 2025
của Trường Đại học Điện lực

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/QĐ-HĐT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3696/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-BCT ngày 06 tháng 05 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc giao, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2663/QĐ-BCT ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 (bổ sung), thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 4/2025 và 6 tháng cuối năm 2025 của Trường Đại học Điện lực (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính và các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Website Trường;
- Lưu: VT, KHTC, MaiTQ (02).



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Châu

Đơn vị: Trường Đại học Điện lực
Chương: 016

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (BỔ SUNG)
(Kèm theo Quyết định số 443./QĐ-ĐHDL ngày 05./02/2026
của Trường Đại học Điện lực)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.596
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.108
3.1	Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện NĐ81 về miễn, giảm học phí (Loại 070 khoản 081)	3.765
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	3.765
3.2	Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện QĐ66 hỗ trợ chi phí học tập (Loại 070 khoản 081)	300
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	300
3.3	Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện NĐ57/2017 chính sách dân tộc thiểu số rất ít người (Loại 070 khoản 081)	43
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	43
4	Viện trợ	888
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	888
5	CT hành động Quốc gia về SX và tiêu dung bền vững (Loại 280 khoản 321)	400
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	400
6	CT chuyển đổi Năng lượng bền vững Việt Nam – EU (Vốn viện trợ) (Loại 280 khoản 338)	2.200
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	

-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.200
7	CT mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 giai đoạn 2021-2025 (Loại 160 khoản 171)	1.000
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1.000

chữ

. G
RU
i
N
,

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 443./QĐ-ĐHDL ngày 05./02/2026
của Trường Đại học Điện lực)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Đại học Điện lực công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2025 như sau:

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.596	5.886.474	68,5%	353%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.596	5.886.474	68,5%	353%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.108	1.564,9	38,1%	208%
3.1	Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện NĐ81 về miễn, giảm học phí (Loại 070 khoản 081)	3.765	1.452,58	38,6%	227%
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	3.765	1.452,58	38,6%	227%
3.2	Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện QĐ66 hỗ trợ chi phí học tập (Loại 070 khoản 081)	300	98,28	32,7%	87,5%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	300	98,28	32,7%	87,5%
3.3	<i>Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện ND57/2017 chính sách dân tộc thiểu số rất ít người (Loại 070 khoản 081)</i>	43	14,04	32,7%	
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	43	14,04	32,7%	
4	Viện trợ (loại 400 khoản 402)	888	888	100%	97%
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ (Đào tạo LHS Lào)	888	888	100%	97%
5	CT hành động Quốc gia về SX và tiêu dung bền vững (Loại 280 khoản 321)	400	374,227	93,6%	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	400	374,227	93,6%	
6	CT chuyển đổi Năng lượng bền vững Việt Nam – EU (Vốn viện trợ) (Loại 280 khoản 338)	2.200	2.136,66	97,1%	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.200	2.136,66	97,1%	
7	<i>CT mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 giai đoạn 2021-2025 (Loại 160 khoản 171)</i>	1.000	922,687	92,3%	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1.000	922,687	92,3%	

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 443/QĐ-ĐHDL ngày 05/02/2026
của Trường Đại học Điện lực)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Đại học Điện lực công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.596	5.886.474	68,5%	194,5%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.596	5.886.474	68,5%	194,5%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.108	1.564,9	38,1%	85,9%
3.1	Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện NĐ81 về miễn, giảm học phí (Loại 070 khoản 081)	3.765	1.452.58	38,6%	89,4%
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	3.765	1.452.58	38,6%	89,4%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	<i>Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện QĐ66 hỗ trợ chi phí học tập (Loại 070 khoản 081)</i>	300	98,28	32,7%	49,5%
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	300	98,28	32,7%	49,5%
3.3	<i>Giáo dục đại học: Kinh phí thực hiện NĐ57/2017 chính sách dân tộc thiểu số rất ít người (Loại 070 khoản 081)</i>	43	14,04	32,7%	
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	43	14,04	32,7%	
4	Viện trợ (loại 400 khoản 402)	888	888	100%	73,7%
-	Kinh phí giao tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ (Đào tạo LHS Lào)	888	888	100%	73,7%
5	CT hành động Quốc gia về SX và tiêu dung bền vững (Loại 280 khoản 321)	400	374,227	93,6%	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
-	Kinh phí không giao tự chủ	400	374,227	93,6%	
6	CT chuyển đổi Năng lượng bền vững Việt Nam – EU (Vốn viện trợ) (Loại 280 khoản 338)	2.200	2.136,66	97,1%	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.200	2.136,66	97,1%	
7	CT mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 giai đoạn 2021-2025 (Loại 160 khoản 171)	1.000	922,687	92,3%	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
-	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1.000	922,687	92,3%	